

DU LỊCH VIỆT NAM

TRÊN HÀNH TRÌNH TRỞ THÀNH NGÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN

NGUYỄN VĂN TUẤN
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DU LỊCH



**NHÂN DỊP KỶ NIỆM
56 NĂM THÀNH LẬP
NGÀNH DU LỊCH
VIỆT NAM (9/7/1960 -
9/7/2016), CHÚNG TA
CÙNG NHÌN LẠI CHẶNG
ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA
NGÀNH DU LỊCH VIỆT
NAM NHỮNG NĂM QUA,
HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU
KHẮNG ĐỊNH VAI TRÒ
LÀ NGÀNH KINH TẾ MŨI
NHỌN CỦA ĐẤT NƯỚC.**

Du lịch là ngành kinh tế có tính tổng hợp, liên ngành, liên vùng và xã hội hóa cao. Ngành Du lịch đem lại lợi ích to lớn và tác động tích cực tới nhiều ngành kinh tế xã hội khác, đóng vai trò là các chuỗi cung ứng đầu vào cho các dịch vụ như: nông nghiệp, chế biến món ăn, sản xuất đồ nội thất, giao thông, bưu chính viễn thông, xây dựng (hệ thống hạ tầng đường bộ, đường sắt, đường không, đường thủy, thông tin liên lạc, điện lực), các ngành dịch vụ khác (làm đẹp, massage, đảm bảo an ninh, ngân hàng, tài chính), giải trí, sản xuất đồ thủ công mỹ nghệ... Chính vì vậy, lợi ích kinh tế do ngành Du lịch đem lại phải dựa vào tài khoản "vệ tinh" từ các ngành liên quan.

Theo Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới (WTTC), tổng đóng góp về kinh tế của ngành Du lịch bao gồm đóng góp trực tiếp, đóng góp từ tác động gián tiếp và tác động lan tỏa của các hoạt động du lịch. Năm 2015, ngành Du lịch toàn cầu đóng góp 7,2 nghìn tỷ USD Mỹ, tương đương 9,8% GDP toàn cầu, góp phần tạo ra 284 triệu việc làm, tương đương 9,1% tổng số lao động toàn cầu. Đóng góp của ngành Du lịch đối với nền kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong những năm tới do xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng khách du lịch.

Do đặc tính liên ngành và có tính lan tỏa cao như trên, ngành Du lịch có thể góp phần quan trọng trong việc phân bổ lợi ích cho các thành phần và các vùng, góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế và nâng cao mức sống cho cư dân vùng sâu, vùng xa và các nhóm xã hội gặp khó khăn về điều kiện phát triển. Từ lợi ích kinh tế

và xã hội, phát triển du lịch đóng góp tích cực vào việc ổn định chính trị, an ninh quốc phòng và thúc đẩy quan hệ giữa các nước, thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Đối với nước ta, trong bối cảnh tốc độ phát triển kinh tế đã có dấu hiệu chậm lại, năng lực phát triển các ngành dịch vụ khác còn hạn chế trong khi ngành Du lịch còn có nhiều tiềm năng để phát triển nhưng chưa được tạo điều kiện tương xứng, việc tập trung phát huy tiềm năng để phát triển ngành Du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn cần được coi là một trong những định hướng ưu tiên nhằm thúc đẩy sự phát triển của đất nước với các tiêu chí: đóng góp lớn vào nền kinh tế và thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế quốc gia; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và sự phát triển của nhiều ngành và địa phương; tạo việc làm và thu nhập cho xã hội; góp phần phát triển văn hóa - xã hội của quốc gia; và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế, tạo vị thế cho đất nước, góp phần ổn định an ninh, chính trị.

So với các nước trong khu vực, Việt Nam có nhiều lợi thế phát triển du lịch, nhất là về tiềm năng văn hóa và tự nhiên, đặc biệt là các di sản tự nhiên và các di sản văn hóa phi vật thể. Theo Báo cáo năng lực cạnh tranh du lịch toàn cầu năm 2015 của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF), Việt Nam được đánh giá cao so với các nước đối với chỉ số Tài nguyên thiên nhiên (hạng 40) và Tài nguyên văn hóa (hạng 33), trong đó về Số lượng di sản tự nhiên xếp hạng 27, Số lượng di sản văn hóa phi vật thể và truyền miệng xếp hạng 12; đồng thời, Du lịch Việt Nam cũng có ưu thế về Sức cạnh tranh về giá (hạng 22).

Bên cạnh đó, Việt Nam có lợi thế về địa lý

và một số đặc trưng về văn hóa có sức thu hút mạnh mẽ đối với khách du lịch quốc tế. Khoảng cách từ các trung tâm của đất nước đến các trung tâm khu vực Đông Nam Á trong khoảng 1 - 3 giờ bằng đường hàng không; kết nối đường bộ giữa Việt Nam với Lào, Campuchia, Thái Lan, Trung Quốc thuận lợi. Đặc biệt, các tuyến du lịch đường biển kết nối Singapore và khu vực Đông Bắc Á đều đi qua Việt Nam. Đường bờ biển dài với những vịnh, bãi biển và đảo ven bờ đẹp hàng đầu thế giới như Hạ Long, Nha Trang, Đà Nẵng, Phú Quốc có khả năng phát triển thành những trung tâm du lịch biển hàng đầu thế giới. Nhiều cảnh quan, hang động của Việt Nam có tiềm năng trở thành những điểm du lịch đặc sắc hàng đầu thế giới như cảnh quan núi, rừng ở khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ và hệ thống các hang động ở Quảng Bình.

Nền văn hóa bản địa đặc sắc của 54 dân tộc với sinh hoạt cộng đồng, phong tục, tập quán, lễ hội gắn với không gian đặc trưng của từng miền là cơ sở để Việt Nam có thể phát triển du lịch văn hóa ở từng vùng, miền. Ẩm thực phong phú, đa dạng, tinh tế, đặc sắc của Việt Nam ngày càng được khẳng định đối với bạn bè quốc tế. Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng là các thành phố du lịch hội tụ những giá trị đặc sắc của các vùng, miền và cả nước, khẳng định vai trò quan trọng là các trung tâm trung chuyển khách của cả nước đến các điểm du lịch hấp dẫn lân cận, tạo thành hệ thống các sản phẩm du lịch của cả nước kết nối với thị trường quốc tế.

Với những tiềm năng, lợi thế nêu trên, Việt Nam có đầy đủ "điều kiện cần" là tài nguyên du lịch để trở thành điểm đến du lịch hàng đầu thế giới, đem lại lợi ích nhiều mặt cho đất nước về cả kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao, an ninh và quốc phòng. Sự phát triển của ngành Du lịch Việt Nam thời gian qua đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, nhất là từ khi thực hiện Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam giai đoạn 2001 - 2010 và 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển Du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030: Tăng trưởng khách du lịch quốc tế đạt trung bình 9,15%/năm trong giai đoạn 2001 - 2015, số lượng tuyệt đối tăng hơn 3,4 lần, từ 2,33 triệu lượt năm 2001; trong đó giai đoạn 2011 - 2015 đạt tốc độ trung bình 9,48%/năm, cao hơn so với tốc độ

tăng trưởng trung bình 8,97%/năm trong giai đoạn 2001 - 2010. Năm 2015, ngành Du lịch đã phục vụ trên 7,94 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 57 triệu lượt khách du lịch nội địa, tổng thu từ khách du lịch đạt 338.000 tỷ đồng, đóng góp trực tiếp 6,6% cho GDP, 65% tổng giá trị xuất khẩu dịch vụ.

Theo Báo cáo tác động kinh tế của ngành Du lịch của Hội đồng Du lịch và Lữ hành thế giới (WTTC), năm 2015, ngành Du lịch Việt Nam đóng góp trực tiếp 6,6% GDP, tổng đóng góp 13,9% GDP, 5,2% tổng số việc làm. Về giá trị tuyệt đối, đóng góp của Du lịch Việt Nam xếp hạng 40 thế giới; về giá trị tương đối (tỷ lệ đóng góp so với GDP), Du lịch Việt Nam xếp hạng 55 trên thế giới. Du lịch không chỉ đóng góp trực tiếp từ chi tiêu của khách du lịch mà còn đóng góp gián tiếp qua các chuỗi cung ứng, các khoản đầu tư của cả nhà nước và tư nhân và đóng góp từ các giá trị lan tỏa từ chi tiêu của người lao động trong hệ thống ngành Du lịch. Trên thực tế, hoạt động du lịch tạo ra diện mạo, sức sống cho cả một thành phố, địa phương hay khu vực như Hạ Long, Hội An, Nha Trang, Vũng Tàu, Sapa, Phú Quốc, Đà Lạt...

Mặc dù đạt được những kết quả quan trọng nhưng cần phải thẳng thắn nhìn nhận sự phát triển của Du lịch Việt Nam vẫn chưa tương xứng với tiềm năng cũng như kỳ vọng của Đảng, Nhà nước và toàn xã hội. Ngành Du lịch vẫn lộ nhiều hạn chế, yếu kém cần tập trung giải quyết: công tác xúc tiến quảng bá du lịch hạn chế về nguồn lực và hiệu quả chưa cao; Việt Nam còn thiếu sản phẩm du lịch nổi trội, khác biệt để cạnh tranh với các nước trong khu vực; chất lượng dịch vụ du lịch còn nhiều hạn chế; môi trường du lịch và công tác quản lý điểm đến còn nhiều bất cập; hệ thống doanh nghiệp du lịch còn yếu, chưa có sự liên kết hiệu quả. Nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, yếu kém trên do ngành Du lịch chưa chủ động đề xuất các cơ chế chính sách và biện pháp giải quyết các vấn đề nội tại và chưa chủ động đề xuất, phối hợp giải quyết các vấn đề liên ngành. Nguyên nhân khách quan do nhận thức đối với phát triển du lịch còn chưa cao; mức độ đầu tư nguồn lực đối với phát triển du lịch còn hạn chế; sự phối hợp liên ngành, liên vùng, giữa Trung ương và địa phương còn lỏng lẻo; mức độ mở cửa và liên kết quốc tế

về thị thực nhập cảnh và hàng không còn thấp so với các nước trong khu vực.

Để phát triển du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, hoàn thành mục tiêu chiến lược đến năm 2020, trong thời gian tới, ngành Du lịch và các Bộ, ngành liên quan dưới sự chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cần phối hợp thực hiện một số giải pháp như sau:

1. Tập trung nâng cao hiệu quả xúc tiến quảng bá du lịch nhằm tăng quy mô, tần suất, sự kết nối và tính chuyên nghiệp, đẩy mạnh cung cấp thông tin phù hợp cho thị trường. Các biện pháp cụ thể bao gồm đề xuất thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch, thành lập văn phòng xúc tiến Du lịch Việt Nam tại nước ngoài hoặc có cơ chế thuê đại diện Du lịch Việt Nam tại nước ngoài, thành lập lại Cục Xúc tiến Du lịch thuộc Tổng cục Du lịch.
2. Tạo điều kiện đi lại thuận lợi cho khách du lịch quốc tế đến để giúp khách du lịch tiếp cận điểm đến một cách thuận lợi sau khi đã quan tâm và mong muốn đi du lịch Việt Nam. Để thực hiện giải pháp này, các Bộ, ngành liên quan cần phối hợp tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục nhập cảnh và tăng cường kết nối hàng không.
3. Phát triển sản phẩm du lịch nổi trội, cạnh tranh cao nhằm tạo ra các điểm đến, cụm điểm đến, khu du lịch chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế để cạnh tranh với các nước trong khu vực. Hình thành các động lực (Hạ Long - Vân Đồn, Đà Nẵng - Hội An - Thừa Thiên - Huế, Nha Trang - Cam Ranh, Phú Quốc và Đà Lạt); phát triển các sản phẩm đặc thù (ẩm thực, thể thao, cộng đồng, sinh thái, sức khỏe).
4. Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch nhằm nâng cao mức độ hài lòng của khách du lịch thông qua phát triển nguồn nhân lực và tiêu chuẩn hóa dịch vụ, sản phẩm du lịch. Giải pháp cụ thể bao gồm xây dựng và ban hành khung trình độ nghề quốc gia trong lĩnh vực du lịch; thành lập Hội đồng nghề du lịch quốc gia (VTPB) phù hợp với định hướng hội nhập quốc tế và tiêu chuẩn hóa các dịch vụ, sản phẩm du lịch vừa đảm bảo các quy định chung, vừa đảm

Xem tiếp trang 61

Bánh Xuân Cầu

▼ ĐẶNG VĂN LỘC

TRONG MÓN NGON HÀ NỘI, NHÀ VĂN VŨ BẰNG TẢ: “BÁNH VUÔNG BẰNG HAI NGÓN TAY VÀ MỎNG NHƯ TỜ GIẤY BẮN.

BỎ NHỀ NHỆ VÀO TRONG CHẢO MỠ NÓNG, CÁI BÁNH NỞ PHỒNG RA NHƯ MỘT NỤ THỦY TIỀN HÀM TIỂU. MÀ CÓ KHI LẠI ĐẸP HƠN NHIỀU, LÀ VÌ HOA THỦY TIỀN ĐẸP CAO NHẢ VÀ ĐỨNG ĐẮN, CHỜ CÁI BÁNH XUÂN CẦU NỞ RA THÌ ĐẸP MỘT CÁCH RẠO RỰC, TRẺ TRUNG”.

Đẹp là thế, còn vị ngon, bánh được xếp vào hàng khoái khẩu: “Một thứ bánh bùi, béo, ngọt, cứ lừ đi, mà trôi đến cuống họng thì lại thơm phức”.

Tôi tin là chưa ai vượt được Vũ Bằng khi nói về vị ngon đến thú vị của thứ bánh đậm chất quê này.

Hiện chỉ có một làng làm được loại bánh trên, là làng Xuân Cầu, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên. Người Xuân Cầu gọi bằng cái tên dân dã là bánh mỡ.

Tôi đã được thưởng thức bánh Xuân Cầu nhân ngày giỗ của cụ Nguyễn Văn Dích (cụ Quảng) ở xóm Tam Kì, thôn Xuân Cầu - được coi là cụ tổ nghề làm bánh Xuân Cầu. Sinh thời, cụ Dích và hai người em gái cùng họ đã tạo nên cơ sở làm bánh Xuân Cầu danh tiếng ngay tại làng.

Màu bánh đẹp và vị bánh ngon là thế nhưng nguyên liệu lại hết sức bình dị từ những thứ sẵn có ở làng quê. Đó là gạo nếp cái hoa vàng, mật mía, nước gừng, ruột quả dành dành, ruột quả gấc, mỡ lợn. Tuy nhiên, quy trình làm bánh không hề đơn giản.

Anh Sơn con trai cụ Dích chia sẻ, để được bánh ngon, cần thành thực nhiều công đoạn. Bước chọn nguyên liệu gạo nếp cái hoa vàng được già thủ công đến độ màu

trắng trong, đều hạt, không lẫn gạo tẻ, lẫn sạn, các loại hoa cỏ khác. Gừng cạo sạch vỏ, giã dập, lọc lấy nước để làm bánh màu trắng. Quả dành dành bóc vỏ lấy phần ruột bên trong ngâm vào nước sau đó lọc kỹ để làm bánh màu vàng. Gấc cũng chế biến tương tự như dành dành để tạo ra bánh màu đỏ. Gạo phải ngâm khoảng 2 - 3 giờ. Sau đó vo, đãi cho sạch và để cho ráo hết nước rồi giã bột. Kinh nghiệm biết bột được là đặt tay vào thúng bột, có cảm giác rất mát tay. Bột này được sấy trên chảo nóng đến độ khô vừa đủ. Tiếp theo là trộn bột với nước gừng, nước quả dành dành, quả gấc để tạo màu, hương vị và tăng thành phần dinh dưỡng cho bánh. Thứ bột ướt này cho vào cối đá và dùng chày giã như giã giò đến khi bột quánh và dẻo. Sau đó đem bột cán mỏng thành hình tròn cỡ 20cm, mặt phẳng đều, mỏng như tờ giấy poluya. Bột đem cán bánh rất dẻo, rất dính. Để bột không bị dính vào ống cán cần vẩy một ít bột khô lên ống, lên bàn đang cán và gõ ống vào bàn cán, vừa khắc phục bột dính, vừa uyển chuyển như điệu múa lại có giai điệu tựa như bản nhạc khá vui tai.

Bánh cán được đưa lên áp chảo cho chín. Không giỏi tay nghề, không tinh mắt bánh sẽ chín non, hoặc bị sém, rách. Bánh áp chảo xong thì đem phơi trong râm mát đến độ bánh này không dính vào bánh kia. Sau đó xếp bánh thành chồng 5 - 6 chiếc, dùng dao sắc cắt thành bánh vuông cỡ 5 x 5cm/chiếc. Xếp khoảng 50 chiếc bánh thành một bó rồi buộc thành từng cọc.

Khi ăn, bánh được rán giống như rán phồng tôm. Bánh rán xong bày lên đĩa và rưới nước mật mía lên tạo hương vị hòa quyện của nếp cái và mỡ, vị ngọt thoang thoang của mật, mùi cay thơm vương vấn của gừng.

Hiện người Xuân Cầu đang khôi phục nghề làm bánh đặc sản của làng với mong muốn góp phần làm phong phú thêm truyền thống tốt đẹp của quê hương, nghệ thuật ẩm thực độc đáo của dân tộc. Nhưng để bánh Xuân Cầu nổi danh như trước, cần được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như đầu ra cho sản phẩm, trong đó ngành du lịch địa phương có vai trò quan trọng.■

DU LỊCH VIỆT NAM...

Tiếp theo trang 3

bảo tính đặc thù đối với từng loại sản phẩm.

5. Xây dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện vừa để thu hút khách du lịch, vừa góp phần giáo dục văn hóa, lịch sử và nâng cao niềm tự hào dân tộc. Giải pháp cụ thể bao gồm xây dựng các quy định về chuẩn mực ứng xử, phát động các chương trình, chiến dịch phổ biến, tuyên truyền, kiểm tra thường xuyên, liên tục và xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cơ sở tại địa phương.
6. Nâng cao năng lực đón tiếp của các cảng hàng không, đẩy nhanh phát triển hạ tầng mặt đất và các cảng đường thủy. Để thực hiện giải pháp này, cần xây mới và mở rộng các cảng hàng không quốc tế đã quá tải tại Đà Nẵng, Nha Trang (Cam Ranh), thành phố Hồ Chí Minh và Phú Quốc để nâng cao khả năng đón khách du lịch; triển khai các dự án đầu tư cảng du lịch, nhà ga, điểm dừng chân tại các đầu mối trung chuyển để tăng cường khả năng kết nối, rút ngắn thời gian di chuyển của khách du lịch.

Bên cạnh các giải pháp ưu tiên nêu trên, cần thực hiện các giải pháp lâu dài, thường xuyên như nâng cao nhận thức về phát triển du lịch, kiện toàn thể chế và hệ thống pháp luật, tăng cường hợp tác liên ngành, liên vùng và củng cố hệ thống các hiệp hội, doanh nghiệp du lịch.

Tóm lại, nền kinh tế nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới với nhiều cơ hội và thách thức. Du lịch Việt Nam đang nhận được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và toàn thể xã hội. Trong bối cảnh nêu trên, ngành Du lịch đang nỗ lực để giải quyết các vấn đề nội tại, hợp tác chặt chẽ với các Bộ, ngành liên quan, để xuất với Đảng và Nhà nước các chính sách phù hợp, kịp thời nhằm nắm bắt các cơ hội, phát huy những kết quả đạt được và khắc phục những yếu kém nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngành kinh tế mũi nhọn theo định hướng tại Chiến lược phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.■